

**BÁO CÁO**

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu- chi ngân sách 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ thu-chi ngân sách 06 tháng cuối năm 2024.

Kính gửi: HĐND xã Tịnh Châu

**PHẦN I**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU – CHI NGÂN SÁCH  
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Năm 2024 là năm thứ hai trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025; nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được HĐND xã giao, ngay từ đầu năm UBND xã đã tập trung tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác 06 tháng đầu năm 2024 và đã đạt được một số kết quả như sau:

**I. Về thu ngân sách:**

Trong năm 2024, UBND xã Tịnh Châu được UBND thành phố và HĐND xã giao nhiệm vụ thu NSNN là 922.000.000 đồng, kết quả cụ thể sau:

**1. Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn:**

Ước tổng thu Ngân sách Nhà nước 06 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn là: 478.797.000/922.000.000 đồng đạt 51,9% (Không bao gồm thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên và các khoản thu khác trích lại của cấp trên và thu chuyển nguồn kinh phí năm trước chuyển sang năm 2024.)

**2. Thu Ngân sách xã trên địa bàn:**

- Ước tổng thu Ngân sách xã trong 06 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn là: 10.817.626.906/6.317.287.000 đồng đạt 171 %. *Trong đó:*

+ Thu trợ cấp bổ sung từ Ngân sách cấp trên là: 3.361.316.000 đồng (Bao gồm trợ cấp cân đối từ Ngân sách thành phố cho Ngân sách xã theo kế hoạch, trợ cấp có mục tiêu nhằm thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội phát sinh ngoài kế hoạch chi năm 2024)

+ Thu nguồn KPMT năm 2023 chuyển sang năm 2024: 7.149.763.906 đồng.  
Bao gồm:

- Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13) số tiền: 3.247.572.567 đồng.

- Kinh phí cấp sau 30/9/2023 chuyển sang 2024: 35.660.000 đồng. (*Trong đó: KP thực hiện công tác phòng chống dịch gia súc gia cầm và tháng tổng vệ sinh tiêu độc, khử trùng năm 2023 ( đợt 2): 26.160.000 đồng; KP thực hiện công tác lập lại trật tự đô thị và an toàn giao thông trên địa bàn thành phố năm 2023( đợt 2): 2.500.000 đồng; KP đảm bảo hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố năm 2023: 7.000.000 đồng*)

- Nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật số tiền: 459.000.000 đồng (Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023)

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương( 70% tăng thu các năm về trước): 2.520.598.339 đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện các khoản tăng thu tiết kiệm chi: 886.933.000 đồng.

**\* Ước thực thu ngân sách xã hưởng 06 tháng đầu năm trên địa bàn xã: 306.547.000/943.950.000 đồng đạt 32,4 %.**

Trong những tháng đầu năm 2024, được sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng ủy - HĐND – UBND xã, bộ phận kinh tế - kế hoạch, bộ phận Tài chính xã đã phối hợp cùng cán bộ đội thuế xã, các thôn, xóm tiến hành thu thuế Ngoài quốc doanh và các khoản thu khác với kết quả thu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung thu	Thu NSNN KH thành phố giao, KH HĐND xã giao	Thu NS xã hưởng KH thành phố giao, KH HĐND xã giao	Ước thực hiện thu NSNN 06 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện thu NS xã hưởng 06 tháng đầu năm 2024	% So sánh	
						Chỉ tiêu thành phố giao	Chỉ tiêu HĐND xã
<b>I</b>	<b>Các khoản thu chia theo tỷ lệ</b>	<b>633.000.000</b>	<b>594.950.000</b>	<b>285.000.000</b>	<b>102.750.000</b>	<b>45%</b>	<b>17,2%</b>
1	Thuế GTGT	405.000.000	60.750.000	190.000.000	28.500.000	46,9%	46,9%
2	Thuế Tài nguyên( Cục thuế thu)		500.000.000		60.000.000		12%
3	Thuế TNCN	228.000.000	34.200.000	95.000.000	14.250.000	41,6%	41,6%
<b>II</b>	<b>Các khoản thu hưởng 100%</b>	<b>289.000.000</b>	<b>349.000.000</b>	<b>193.797.000</b>	<b>203.797.000</b>	<b>67%</b>	<b>58,2%</b>
1	Thuế PNN	20.000.000	20.000.000	19.000.000	19.000.000	95%	95%
2	Phí trước bạ nhà đất ( Chi cục thuế thu)		60.000.000		10.000.000		16,6%
3	Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	15.200.000	15.200.000	50,6%	50,6%
4	Phí môn bài	39.000.000	39.000.000	35.500.000	35.500.000	91%	91%

5	Thu tại địa phương, trong đó:	200.000.000	200.000.000	124.097.000	124.097.000	62%	62%
	- Thu giá dịch vụ bán hàng tại chợ	120.000.000	120.000.000	75.682.000	75.682.000	63%	63%
	- Thu phạt ATGT, thu tịch thu	40.000.000	40.000.000	16.140.000	16.140.000	40,3%	40,3%
	- Thu hoa lợi công sản	20.000.000	20.000.000	12.275.000	12.275.000	61,3%	61,3%
	- Thu khác	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	100%	100%
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>922.000.000</b>	<b>943.950.000</b>	<b>478.797.000</b>	<b>306.547.000</b>	<b>51,9%</b>	<b>32,4%</b>

( KPTài nguyên và Phí trước bạ nhà đất không tính thu Ngân sách nhà nước do cục thuế và Chi cục thu)

## II. Chi ngân sách:

### 1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản. Trong đó:

#### Nguồn ngân sách cấp trên:

- + 2 công trình XD NTM năm 2023 ngân sách TW: 35.000.000 đồng.
- + 1 công trình trả nợ vốn thành phố 100%: 364.000.000 đồng.
- + 10 công trình XD NTM trả nợ năm 2023: 106.000.000 đồng.
- + 1 công trình vốn TP trả nợ: 36.000.000 đồng.

Ước thanh toán vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn xã 06 tháng đầu năm 2024 kế hoạch vốn thành phố giao trả nợ gồm 14 công trình với tổng kinh phí: 270.000.000 /541.000.000 đồng đạt 49,9%

#### Nguồn ngân sách xã:

- + Ước chi ngân sách xã 06 tháng đầu năm gồm 03 công trình: 234.298.000 /1.028.000.000 đồng đạt 22,8%

### 2. Chi thường xuyên

- Năm 2024, xã Tịnh Châu được thành phố cân đối nhiệm vụ chi là: 6.317.287.000 đồng. (Không bao gồm phần chi đầu tư XD CB trong năm 2024). Trong đó:

- + Chi trong cân đối là : 4.392.979.000 đồng.
- + Chi bổ sung mục tiêu: 980.357.000 đồng.
- + Chi ngân sách xã tự đảm bảo (từ nguồn thu Ngân sách xã trên địa bàn) là: 943.950.000 đồng.

**\* Kết quả việc điều hành chi trong 06 tháng đầu năm 2024 ước thực hiện chi là 2.350.030.000/6.159.243.000 đồng đạt 38,2% (không bao gồm chi đầu tư XD CB):**

Trong đó bao gồm:

- + **Nguồn tự chủ về kinh phí: 2.141.810.000/5.178.886.000 đồng đạt 41,3%**
- Chi theo cán bộ công chức: 29.400.000/ 400.000.000 đồng đạt 7,3%
- Quỹ lương theo NĐ số 24/2023: 1.048.845.190/ 2.176.000.000 đồng đạt 48,2%.
- Chi những người hoạt động KCT xã theo NĐ 33/2023: 146.718.000 /388.800.000 đồng đạt 37,7%
- Chi những người hoạt động KCT thôn theo NĐ 33/2023: 118.800.000/ 356.400.000 đồng đạt 33,3%
- Chi hoạt động của 05 Hội đoàn thể xã: 12.000.000/ 37.500.000 đồng đạt 32%
- Chi hỗ trợ tuyên truyền pháp luật: 0/10.000.000 đồng đạt 0%
- Chi hỗ trợ cho đội công tác xã hội tình nguyện: 25.920.000/ 51.840.000 đồng đạt 50%.
- Chi hỗ trợ Đại hội UBM TTQVN xã: 0/7.000.000 đồng.
- Chi hỗ trợ Hội Nông dân phát triển sản xuất: 0/7.000.000 đồng.
- Chi hỗ trợ cho hội CCB xã tổ chức Hội CCB gương mẫu: 5.000.000 /5.000.000 đồng đạt 100%.
- Chi hỗ trợ các nhiệm vụ hoạt động khác của HĐND cũng như hoạt động của UBND xã phát sinh nhiệm vụ: 252.177.210/619.160.000 đồng đạt 40,7%.
- Phụ cấp đại biểu HĐND xã: 77.760.000/ 155.520.000 đồng đạt 50%.
- Phụ cấp cấp ủy xã: 45.360.000/ 90.720.000 đồng đạt 50%
- Chi sự nghiệp truyền thanh: 0 /23.484.000 đồng.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 14.680.000/96.872.000 đồng đạt 15,1%.
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 10.980.000/ 22.310.000 đồng đạt 49,2%.
- Chi đảm bảo xã hội: 16.902.000/ 46.211.000 đồng đạt 36,5%.
- Chi an ninh: 60.144.000/ 157.775.000 đồng đạt: 38,1%.
- Chi quốc phòng: 184.879.600/147.320.000 đồng đạt 125%.
- Chi sự nghiệp kinh tế: 0/378.324.000 đồng.
- Chi sự nghiệp môi trường: 3.900.000/ 35.226.000 đồng đạt 11%.
- Chi khác ngân sách xã: 0/76.062.000 đồng.
- Chi khen thưởng: 0/52.885.000 đồng.
- Dự phòng chi: 0/158.044.000 đồng ( Không tính cộng vào thực hiện)
- Tiết kiệm chi 10%: 162.523.000 đồng.( đã trừ trong dự toán)
- + **Nguồn kinh phí mục tiêu để chi hoạt động đầu năm: 208.220.000/ 980.357.000 đồng đạt 21,2%.**

Kinh phí hoạt động Đảng cơ sở theo QĐ 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng: 35.000.000/115.829.000 đồng đạt 30,2%.

Kinh phí cho các hội đặc thù (CTĐ, TNXP, CĐDC, TYN, Hội KH): 56.160.000/129.600.000 đồng đạt 43,3%.

Kinh phí tổ chức chúc thọ, mừng thọ Người Cao tuổi: 106.460.000/108.410.000 đồng đạt 98,2%.

Kinh phí hỗ trợ đội Trường, đội phó đội dân phòng theo NQ số 22/2022 của HĐND tỉnh: 0/27.518.000 đồng đạt 50%.

Kinh phí một cửa theo NQ số 35/2022 của HĐND tỉnh: 0/48.000.000 đồng.  
P Đại hội UBMTTQVN xã: 0/25.000.000 đồng.

Kinh phí hỗ trợ tổ chức bảo vệ rừng theo QĐ số 02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: 0/6.000.000 đồng.

Kinh phí đào tạo: 10.600.000/20.000.000 đồng đạt 53%.

Kinh phí Lập lại trật tự đô thị và ATGT: 0/40.000.000 đồng.

Kinh phí hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 66/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: 0/10.000.000 đồng.

Kinh phí sửa chữa duy tu bảo dưỡng trụ sở UBND xã: 0/450.000.000 đồng.

**Kinh phí phát sinh trong năm: 88.344.000/196.272.000 đồng đạt 45%.**

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 về nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chương trình xây dựng hệ thống giám sát: 6.000.000 đồng.

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: 0/13.800.000 đồng.

Kinh phí hỗ trợ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố cho UBND các xã, phường ( đợt 1 năm 2024): 17.647.000/17.647.000 đồng đạt 100%.

Kinh phí hỗ trợ phụ cấp cho hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố ( đợt 2 năm 2024): 70.697.000/158.825.000 đồng đạt 44,5%

\*Cân đối thu chi ngân sách xã 06 tháng đầu năm 2024:

Ước tổng thu 06 tháng đầu năm 2024: 10.817.626.906 đồng.

Ước tổng chi 06 tháng đầu năm 2024: 2.350.030.000 đồng.

Ước tồn quỹ đến 30/06/2024: 8.467.596.906 đồng.

## **Phần thứ 2**

### **NHIỆM VỤ THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

#### **1. Nhiệm vụ thu ngân sách:**

- Chi ngân sách 06 tháng theo dự toán cuối năm: 3.967.257.000 đồng.

- Thu ngân sách 06 tháng theo dự toán cuối năm: 637.403.000 đồng.

Trong 6 tháng cuối năm 2024 địa phương chúng ta còn đang tiếp tục thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị - xã hội rất quan trọng nên chúng ta cần tập trung thu ngân sách để đảm bảo nguồn chi cho các hoạt động, do vậy cần sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - HĐND - UBND xã có giải pháp chủ yếu để thực hiện như:

- Tăng cường biện pháp kiểm tra chống thất thu, đôn đốc thu, xử lý nợ đọng thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh gắn với việc chấp hành nghiêm việc nộp thuế; đồng thời cần phân giao chỉ tiêu thu nợ thuế cho các bộ phận, đội thuế trực thuộc và công chức.

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách; quản lý từng nguồn thu, sắc thuế; thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí, thu hoa lợi công sản và thu khác vào ngân sách nhà nước. Rà soát, xác định các nguồn thu còn dư, có khả năng tăng trưởng nhất là các lĩnh vực, sắc thuế còn thất thu.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế; thường xuyên kiểm tra, giám sát kê khai thuế, nộp thuế điện tử; kịp thời rà soát hộ kinh doanh phát sinh đưa vào thu; tăng cường khai thác các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực còn thất thu; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm, phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu năm 2024.

- Tăng cường chỉ đạo điều hành công tác thu trên địa bàn, phấn đấu tăng thu so với dự toán HĐND xã giao. Đẩy mạnh các khoản thu phí, lệ phí và thu khác tại xã

## **2. Nhiệm vụ chi ngân sách:**

### **2.1 Đối với chi thường xuyên:**

- Ưu tiên các khoản chi phục vụ cho con người đảm bảo nhu cầu hoạt động thường xuyên của bộ máy quản lý hành chính.

- Hoàn thành nhiệm vụ chi, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công, khoán kinh phí hoạt động theo biên chế hành chính, tiết kiệm chống lãng phí trong chi tiêu.

### **2.2 Chi đầu tư phát triển:**

- Huy động các nguồn thu để trả nợ XDCB (huy động nhân dân) để hoàn thành việc trả nợ công theo lộ trình trả nợ XDCB đến năm 2024. Nghiệm thu các công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đồng thời quyết toán công trình hoàn thành.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu- chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2024, UBND xã kính báo cáo./.

### **Nơi nhận :**

- TT Đảng Ủy; TT HĐND xã
- CT UBND, PCT UBND xã;
- Đại biểu hội đồng nhân dân xã;
- Mặt trận và Các Hội đoàn thể xã;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Lâm**

